

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHẨM PHỔ MÔN - BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM
Tập 10

Hoa Tạng Đồ Thư Quán, Cảnh Mỹ, [Đài Bắc], Đài Loan

Bài giảng thứ bảy - Tháng 12 năm 1983

Số lưu trữ: 08-004-0010

Hòa Thượng Tịnh Không chủ giảng

(Nguyễn Minh Tiến dịch)

Mời quý vị mở [sách Pháp Hoa Kinh Đại Thành, quyển hạ], trang 829, dòng thứ ba. Đây là đoạn nhỏ thứ ba, nói về “thân vương dân”. Vương là chỉ vua chúa, dân là chỉ thường dân.

“Nếu phải dùng thân tiểu vương mới có thể hóa độ, liền hiện thân tiểu vương thuyết pháp. Nếu phải dùng thân trưởng giả mới có thể hóa độ, liền hiện thân trưởng giả thuyết pháp. Nếu phải dùng thân cư sĩ mới có thể hóa độ, liền hiện thân cư sĩ thuyết pháp. Nếu phải dùng thân tể quan mới có thể hóa độ, liền hiện thân tể quan thuyết pháp. Nếu phải dùng thân bà-la-môn mới có thể hóa độ, liền hiện thân bà-la-môn thuyết pháp.”

Đoạn này nói về cõi người, tức là trong thế gian của chúng ta. “Tiểu vương” là vua ở nhân gian. Tại sao vua nhân gian gọi là tiểu vương? Vì so với thiên vương thì nhỏ hơn, so với Chuyển luân Thánh vương cũng nhỏ hơn, nên gọi là tiểu vương. Đoạn này có thể nói trong thế gian, trong xã hội đều là những người có địa vị khá cao. Cũng có thể thấy chí hướng của người thường chúng ta không giống nhau, như ở đây nói vua, trưởng giả, quan lại, trong hiện tại mà nói, đều là những người làm công tác chính trị, tức là nhân viên chính phủ, họ có sở thích về chính trị, thích tham gia chính trị. Tham gia chính trị cũng là phục vụ nhân dân, ông Tôn Trung Sơn nói rất hay, chính trị là để phục vụ nhân dân, lấy đó làm mục đích. Trong lịch sử Trung quốc, chính trị là chính đạo, trị quốc bằng đạo đức, lấy đạo đức để giáo hóa nhân dân.

Gọi là vua thì trong thực tế bao gồm cả Chuyển luân Thánh vương. Nhưng trong kinh này nói về thân tiểu vương dường như không bao gồm Chuyển luân Thánh vương, mà chỉ đến vua thế gian, như tổng thống, nguyên thủ quốc gia trong các nước dân chủ hiện nay, chỉ những người có thân phận như vậy. Nếu có người phát tâm muốn làm lãnh đạo toàn quốc, Bồ Tát Quán Thế Âm cũng có thể giúp

họ đạt được nguyện vọng, tức là cũng thị hiện thân vua. Thị hiện một vị vua rất nhân từ, để nói chuyện với họ về đạo lý trị quốc, bình thiên hạ, hy vọng họ có thể làm một minh quân có đạo, trị quốc tốt đẹp. Đây là hiện thân đồng loại để vì họ thuyết pháp.

Cũng có người phát nguyện, đời này không được rồi, thân phận, địa vị đều không thể đạt đến mức cao như vậy. Có một số người học Phật, thậm chí cả xuất gia, tôi từng gặp một vị pháp sư, thầy nói với tôi, thầy hy vọng đời sau làm vua, tu trì đời này hy vọng đời sau có thể làm vua. Thầy nói, tôi làm vua, tôi mới có thể hộ pháp.

Thực sự, sự hộ trì Phật pháp như trong kinh điển, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đều phó chúc cho vua và các quan đại thần. Không có sức mạnh quốc gia để hộ trì, Phật pháp không có cách nào hoằng dương rộng rãi. Có thể nói thời đó ở Ấn Độ đều do các vua hộ pháp. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, có thể nói từ đời Hán đến đời Thanh, cũng đều do các vua chúa hộ trì, các vua qua các triều đại đều quy y Tam Bảo, đều là đệ tử Tam Bảo. Vì vậy, Phật pháp đối với văn hóa Trung Quốc chúng ta, từ lâu đã hòa làm một, ảnh hưởng này quá sâu rộng, có ý nghĩa ở đây. Nếu muốn, tức là đời sau muốn làm vua hộ pháp, cũng không phải như chúng ta tu hành tán loạn như vậy mà được, mà phải thực sự phát tâm nhân từ, phải kết pháp duyên rộng rãi với chúng sinh. Hiện nay là xã hội dân chủ, không phải chuyên chế. Chuyên chế lại dễ, quý vị đầu thai vào hoàng gia, làm thái tử, thì có thể kế thừa ngôi vua, nhưng bây giờ không được. Bây giờ làm tổng thống phải toàn dân bầu cử, nếu quý vị không có duyên với nhân dân, họ không bỏ phiếu cho quý vị, vì vậy quý vị phải kết thiện duyên rộng rãi. Quý vị kết duyên nhiều, quý vị có ý tham chính, mọi người ủng hộ quý vị, đều bỏ phiếu cho quý vị. Có thể thấy chế độ xã hội hiện nay khác với trước đây.

Lúc đó tôi ở Đài Trung, có lúc cũng nói đùa với thầy Lý. Dĩ nhiên thầy Lý không đến mức tham chính, đi tranh cử thị trưởng Đài Trung. Nếu thầy muốn tham chính, tranh cử thị trưởng Đài Trung, chỉ cần ở nhà gặt đầu, nói một tiếng “tôi muốn làm thị trưởng” là được, sẽ được bầu. Tại sao? Đồng tu Liên xã của chúng tôi, tức là học trò của thầy, ở Đài Trung có hơn hai mươi vạn người, một người kéo mười phiếu, bảo đảm đắc cử. Thầy không cần ra ngoài ngồi xe, không cần ra ngoài hô khẩu hiệu, nhờ vả... Không cần, ở nhà nói một tiếng là được, liền đắc cử. Đây là gì? Pháp duyên kết quá rộng. Quý vị nghĩ xem, ngày nay có ai tranh cử mà số người ủng hộ cơ bản có thể có hai mươi vạn người? Sức mạnh này

quá lớn. Thầy không làm, nếu thầy làm thực sự rất dễ dàng. Đây là Bồ Tát cũng có thể giúp người thành tựu đức nghiệp để vương.

Nói về trưởng giả, trưởng giả Ấn Độ và trưởng giả Trung Quốc chúng ta có chút không giống nhau. Điều kiện làm trưởng giả ở Ấn Độ rất nhiều. Trong kinh Phật nói phải đủ mười điều kiện mới được tôn xưng là trưởng giả. Mười điều kiện gì? Thứ nhất, phải là quý tộc. Chúng ta biết, Ấn Độ từ xưa chế độ giai cấp rất nghiêm ngặt, điều này ở Trung Quốc chúng ta không có. Trung Quốc chúng ta thường có tể tướng xuất thân bình dân, người nghèo hèn phấn đấu nỗ lực, cũng có thể làm đến tể tướng, có thể làm đại phú trưởng giả, nhưng ở Ấn Độ không được, Ấn Độ giai cấp hạn chế quá nghiêm ngặt. Tham chính, ở địa vị lãnh đạo xã hội, chỉ có giai cấp Sát-đế-lợi và Bà-la-môn. Vì vậy, xuất thân của trưởng giả nhất định phải là quý tộc. Thứ hai, trong xã hội phải có địa vị khá cao, tức là làm quan rất lớn, là quan chức cao cấp. Xuất thân quý tộc, quan chức cao cấp, còn phải có tài sản. Trung Quốc chúng ta ngày xưa làm quan lớn, làm tể tướng, nhà nghèo rất nhiều, là quý mà không giàu. Quý vị xem trong lịch sử, rất nhiều tể tướng thực sự là quan thanh liêm, thực sự thay nhà nước, thay nhân dân làm việc, không tham tiền. Các bạn xem vào triều Tống, tể tướng nổi tiếng trong lịch sử là Phạm Trọng Yêm. Phạm Trọng Yêm lúc chết ngay cả quan tài cũng không mua nổi, quý vị có thể tưởng tượng sự thanh liêm của ông đáng để chúng ta kính trọng. Ông có năm người con, hai người con làm tể tướng, một người con làm Ngự sử đại phu. Lúc đó Ngự sử đại phu tương đương Viện trưởng Viện kiểm sát hiện nay. Trong năm người con từng có hai người làm Hành chính viện trưởng, một người làm Giám sát viện trưởng, bản thân ông làm một tể tướng, vậy mà lúc chết ngay cả quan tài cũng không mua nổi. Quý vị nghĩ xem, một nhà này thanh liêm biết bao.

Đại sư Ấn Quang khen ngợi những người có đạo đức ở Trung Quốc, nói Trung Quốc từ xưa đến nay chỉ có ba người, gia nghiệp đến nay không suy, truyền đời lâu dài, đây là dựa vào đức hạnh. Người thứ nhất là Khổng Tử. Quý vị xem Khổng Tử đến nay hậu duệ là Khổng Đức Thành, dù trong nước hay quốc tế mọi người đều kính trọng ông, một khi nghe nói là hậu duệ Khổng phu tử, không ai không kính trọng. Quý vị có thể nghĩ đến đức hạnh của Khổng phu tử. Vì vậy, một người tích đức rất quan trọng. Người thứ hai là Phạm Trọng Yêm. Con cháu Phạm Trọng Yêm đều có thể giữ được gia phong thanh liêm, đến đầu thời Dân quốc gia đạo vẫn không suy, thực sự là trung hậu truyền đời lâu dài, có thể truyền nhiều đời như vậy, thật tốt! Người thứ ba là đầu triều Thanh, khi Mãn Thanh vào Trung Quốc, những năm Thuận Trị có một Trạng nguyên họ Diệp. Họ Diệp, tên

tôi không nhớ rõ, mọi người xem trong Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao có nói, Đại sư có nói qua, đến cuối triều Thanh, ba trăm năm gia đạo không suy. Trong lịch sử Trung Quốc, tìm gia đình truyền nối gia nghiệp lâu dài, đời đời hưng thịnh mà không suy, chỉ có ba nhà này, đáng để chúng ta khen ngợi.

Về sau, lại có một nhà khác là Tăng Quốc Thuyên. Hậu duệ Tăng Quốc Thuyên, ngày nay ở Đài Loan có Tăng Bảo Tôn, cũng là nhân vật nổi tiếng trong xã hội. Đây là một, hai trăm năm, gia phong của họ có thể giữ được. Quý vị xem Tăng Quốc Thuyên gia thư, gia huấn, quý vị sẽ biết ông dạy dỗ con cái nghiêm khắc như thế nào. Tuy là phú quý, nhưng cháu con đều rất chăm chỉ, tuyệt đối không có tình trạng công tử, tiểu thư như những người sống nhàn hạ, không có. Tăng Quốc Thuyên lúc còn sống làm quan rất lớn, đây là triều Thanh, có lịch sử đến nay chỉ có một mình ông, ông làm đến Tổng đốc bốn tỉnh. Trong lịch sử khai quốc triều Thanh, thường tổng đốc chỉ quản hai tỉnh, ông từng quản bốn tỉnh, bằng như tiểu hoàng đế. Trong nhà ông, công việc nặng nhọc đều do cháu con làm, không bảo người giúp việc làm. Mọi người trong nhà phải học chăm chỉ, tiết kiệm, vì vậy ông có thể truyền nhiều đời như vậy, điều này không ngẫu nhiên.

Có một chút phước nhỏ liền vội hưởng, hưởng hết rồi thì không còn. Chúng ta xem trong thế gian này, rất nhiều người ngay cả một đời cũng không giữ được. Lúc trẻ thăng quan tiến chức, đến lúc tuổi già nghèo khó thất thế, tôi đã thấy rất nhiều. Tự mình một đời còn không giữ được, đời sau liền xong. Quý vị đọc văn ngôn, Hàn Dũ có một bài văn ghi chép Truyện người thợ nề Vương Thừa Phúc. Quý vị xem qua, bài đó thực sự rất có ý vị triết học. Đó là một người thợ nề. Ông thường đi làm thuê, sửa nhà cho những quan lại quý tộc. Nhưng qua một, hai năm đến thì nhà đã đổi chủ, hỏi thăm ra sao? Nếu không phải phạm tội thì cũng là bị tịch thu gia sản. Vậy là xong. Có ba năm, năm năm là hỏng, rất ít người giữ được đến đời thứ hai, giữ đến đời thứ ba đã không dễ. Truyền gia nghiệp lâu dài là điều ai cũng mong muốn, nhưng nhất định phải tu đức. Vì vậy trưởng giả phải [là người tích đức, được] giàu có.

Điều kiện thứ tư, phải có uy nghiêm, người khác gặp thì kính sợ. Điều kiện thứ năm, phải có trí tuệ. Điều kiện thứ sáu, cũng phải có một chút tuổi tác, không thể quá trẻ mà xưng trưởng giả. Ở Trung Quốc chúng ta ngày xưa ít nhất phải bốn mươi tuổi trở lên, quá trẻ không thể gọi là trưởng giả. Thứ bảy, đức hạnh trong sạch, tức là cuộc sống rất thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh. Điều kiện thứ tám, phải lễ phép, tuyệt đối không có tập khí ngạo mạn, đối với bất kỳ ai đều rất khiêm tốn, đều có lễ phép. Thứ chín, người ở bề trên khen ngợi, bề trên ở đây tất nhiên là

vua, được vua khen ngợi. Điều kiện cuối cùng, là người dân thường kính trọng, đều nghe lời, đều quy thuận.

Đủ mười điều kiện như vậy mới có thể gọi là trưởng giả, vì vậy kinh văn đặt trưởng giả ở trên tể quan. Tể là bao gồm tể tướng, quan là bao gồm quan lại nói chung. Vì vậy, trưởng giả không dễ, có chút giống như chúng ta ngày nay gọi nguyên lão quốc gia, rất có ý vị này, là nguyên lão quốc gia, ngày nay chúng ta gọi là đảng quốc nguyên lão, như vậy mới có tư cách gọi là trưởng giả.

Nếu có người muốn làm một trưởng giả, trong thế gian này, tuổi cao đức trọng, được mọi người tin tưởng, Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện thân trưởng giả vì họ thuyết pháp. Nói pháp gì? Nói bồ thí ba-la-mật, kết pháp duyên rộng rãi, thương dân yêu vật. Mới có thể được toàn dân ủng hộ, vua và các quan đối với bạn khen ngợi, đây là người thiện của quốc gia, báu vật của nước.

Tiếp theo nói đến “thân cư sĩ”. Cư sĩ ở đây không phải cư sĩ trong nhà Phật như chúng ta hiện nay hiểu, không phải. Quý vị xem, cư sĩ này cũng đặt trước tể quan. Cư sĩ rốt cuộc đối với quốc gia, xã hội có những cống hiến gì? Cư sĩ có cống hiến rất lớn. Quý vị xem trong Nhị thập ngũ sử của Trung quốc, trong truyện ký có một thiên gọi là Ân dật truyện, chúng ta thường gọi là cao sĩ. Họ là người đọc sách, có học vấn, lại có phẩm đức, mà còn rất giỏi, đa tài đa nghệ. Họ không ra làm quan, không ra làm việc. Nếu cuộc sống của họ tạm đủ, họ suốt ngày ngao du sơn thủy, kết giao những người có học vấn, có đạo đức, đa số lấy người xuất gia hoặc đạo sĩ làm bạn, suốt ngày làm việc này. Trong lịch sử chúng ta phải lập truyện cho hạng người này. Chúng ta thử hỏi, họ đối với quốc gia, xã hội có cống hiến gì? Cống hiến của họ rất lớn, cống hiến này là gì? Là dạy người biết đủ thường vui, không cầu danh tiếng lợi lộc, trong xã hội tránh được nhiều tranh chấp. Biểu hiện của họ là “với người không tranh, với đời không cầu”, quý vị thử nói xem, thật thanh cao biết bao! Họ không phải không có khả năng tranh giành, họ có đủ khả năng, có học vấn, có năng lực, có tài năng, họ có thể tranh giành, nhưng không tranh giành. Vì vậy, trong xã hội có công đức tiềm ẩn giáo hóa, tức là dạy người biết đủ thường vui, dạy người buông bỏ danh tiếng lợi lộc, với đời không cầu, với người không tranh. Đó là thân giáo của họ, không phải ngôn giáo. Họ cả đời làm gương cho người khác noi theo. Ảnh hưởng này rất lớn, đối với một quốc gia trị an lâu dài có công đức không thể phai mờ. Vì vậy, trong lịch sử phải viết truyện cho họ, ý nghĩa là ở chỗ này. Chúng ta ngoài đời thường gọi là người cao thượng, nhưng họ không xuất gia, họ cũng không phải là Phật tử, cũng

không phải tu đạo, là hàng ẩn sĩ. Ở đây gọi là cư sĩ để chỉ hạng người này. Vì vậy, thân tâm họ thanh tịnh. Lúc bình thường, họ yêu thích văn học, nghệ thuật.

Như giữa triều Thanh, có lẽ quý vị từng nghe về Dương Châu bát quái. Đó là các ẩn sĩ, họ thường tụ tập với nhau đàn ca, đánh cờ, vẽ tranh, ngao du sơn thủy... mỗi người đều có học vấn. Đó là phóng túng không kiêng kỵ, nhìn có vẻ như là điên điên cuồng cuồng, suốt ngày không có việc gì làm, ở ngoài ăn uống chơi bời như vậy. Những người này gọi là cư sĩ. Những người này, xin thưa với quý vị là những người thực sự hiểu đời. Họ cả đời này là hưởng thụ trọn vẹn, tuy có người rất nghèo khó, đời sống tinh thần vẫn rất phong phú. Đời sống vật chất tuy không có tiền bạc, đời sống tinh thần quá phong phú, là người thực sự hiểu đời. Trong hiện tại mà nói, đều rất giàu ý vị triết học, theo cách nhìn của người châu Âu, đó là triết gia, có đời sống triết học. Bồ Tát cũng có thể giúp họ, nói với họ pháp giữ tâm thanh tịnh, ít ham muốn, giữ mình trong sạch.

Tiếp theo nói đến hạng tể quan. Tể là trị lý, ngày nay chúng ta nói thống trị; quan là công khai, công bằng, quan là ý nghĩa này. Vì vậy Trung Quốc chúng ta ngày xưa có tể tướng. Quý vị xem như tể tướng triều Đường, tể tướng triều Hán, chức vụ này gọi là Đồng bình chương sự, chức danh có tên gọi như vậy. Đồng là gì? Đồng với hoàng đế, hoàng đế là thống trị một quốc gia. Hoàng đế, tể tướng làm việc gì? Bình, bình là công bằng, xử lý chính sự, đối với nhân dân phải công bằng. Chương là gì? Chương là công khai, không bí mật, chương là rõ ràng, bày ra đó mọi người đều thấy, phải công bằng, phải công khai. Như vậy làm việc mới khiến nhân dân tâm phục khẩu phục, mọi người có thể tin tưởng chính phủ, có thể ủng hộ chính phủ. Quý vị xem, chức tể tướng mà gọi tên chức vụ như thế này rất có ý nghĩa. Quan chỉ quan lại địa phương, như Chủ tịch tỉnh, huyện trưởng, thị trưởng hiện nay. Nếu có chí hướng trị quốc, phò tá chính trị, vì nước vì dân, cải biến phong tục, Bồ Tát liền hiện thân, nói với họ đạo lý tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Bồ Tát cũng dạy chính trị học, đây là dạy chính trị. Phía trước Thiên đại tướng quân là dạy quân sự, Bồ Tát thực sự đa tài đa nghệ, không gì không thể. Ngài hiện thân đại tướng quân, Ngài là nhà quân sự, dạy các quan lại, Ngài là nhà chính trị. Ngài cũng hiện thân quan lại để dạy họ xử lý các chính sự thế gian, Bồ Tát thực sự không gì không thể làm.

Sau cùng nói đến người tu đạo, “Bà-la-môn”. Bà-la-môn ở Ấn Độ là một tôn giáo, đạo Bà-la-môn. Thời Đức Phật còn tại thế, lịch sử tôn giáo này so với Phật giáo chúng ta còn lâu đời hơn. Thời Phật tại thế họ đã truyền qua mấy trăm năm, đây là tôn giáo cổ xưa Ấn Độ. Ấn Độ ngày xưa thực sự là nước của tôn giáo, giáo

phái tôn giáo rất nhiều, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong kinh nói với chúng ta có chín mươi sáu loại. Chín mươi sáu loại có lẽ là những loại có danh tiếng cao, số người nhiều, thế lực lớn, những loại nhỏ không tính. Vì vậy trong kinh thường nói chín mươi sáu loại ngoại đạo, Bà-la-môn là một phái thế lực lớn nhất. Công phu tu hành của họ cũng khá cao, người công phu tốt có thể tu đến cõi trời Vô sắc, họ tu tứ thiên bát định. Vì vậy Phật xuất hiện ở Ấn Độ là có ý nghĩa. Văn hóa Trung Quốc tuy trình độ cao nhưng so với Ấn Độ vẫn kém xa. Ví dụ, người Ấn Độ tu tứ thiên bát định, họ thấy rõ ràng tình hình luân hồi sáu đường. Văn hóa Trung Quốc chỉ nói việc cõi người, chỉ nói thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, chỉ đến tu dưỡng cá nhân, còn không thể qua lại với sáu đường. Mà ở Ấn Độ đã phổ biến có thể qua lại với sáu đường, từ đó có thể thấy, trình độ của họ so với chúng ta cao hơn. Vì vậy Phật xuất hiện ở thế gian đó, nói với họ về vũ trụ, về tình hình sáu đường rất dễ dàng, họ rất dễ tiếp nhận. Đến chỗ chúng ta nói, chúng ta rất khó tiếp nhận, vì cảnh giới của chúng ta không đạt đến, chỉ nghe nói, tự mình không thấy, luôn cách một tầng.

Bà-la-môn đây là ngoại đạo, họ có chí hướng xuất gia, tu học tôn giáo này. Bà-la-môn là tiếng Phạn, dịch sang Trung Quốc gọi là tịnh ý. Vì họ tự xưng là hậu duệ của Đại Phạm Thiên Vương, nên trong kinh thường dùng một danh từ khác, gọi là Phạm chí, Phạm chí chính là Bà-la-môn. Phạm là Phạm thiên, chí hướng của những người này là cầu sinh thiên, hy vọng sau khi chết có thể sinh lên Đại Phạm thiên. Sinh lên Đại Phạm thiên, tất nhiên họ phải tu thiên định, vì vậy họ rất coi trọng định học, thực sự có thành tựu. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng hiện thân ngoại đạo. Ở đây cần chú ý, chúng ta nếu đối với tôn giáo khác, ngoại đạo mà phê bình, nói người ta là ma, thì sai rồi. Có lẽ chư Phật Như Lai ở đó làm mục sư, làm linh mục, phải không? Làm sao bạn có thể nói ngài là ma? Không thể nói như vậy. Vì vậy, Phật pháp là pháp bình đẳng, họ đối với chúng ta không bình đẳng là đúng, chúng ta đối với họ không thể không bình đẳng. Vì chúng ta biết, chư Phật Bồ Tát thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sinh, chúng sinh có nguyện vọng gì, Bồ Tát liền hiện thân đó. Vì vậy chúng ta đối với tất cả tín đồ tôn giáo, giáo sĩ, chúng ta đều phải kính trọng như nhau, chúng ta kính trọng Phật Bồ Tát thế nào, đối với họ cũng như vậy, đây là tuyệt đối chính xác. Có tâm phân biệt, có tâm bám chấp là phàm phu. Lìa bỏ tâm phân biệt bám chấp mới là người giác ngộ. Phân biệt bám chấp là mê hoặc điên đảo.

Chúng ta trước tiên tự mình vạch ra ranh giới với người khác, “tôi là Phật tử, anh ấy là tín đồ Cơ Đốc”, “anh ấy là ngoại đạo, anh ấy nói chúng ta là ma

quý”. Vậy thôi, làm sao có thể qua lại? Làm sao có thể thông cảm? Phân biệt kiên trì như vậy, trên thế giới làm sao không có chiến tranh? Tự nhiên có chiến tranh, tai nạn của nhân loại đến như vậy. Tôi với những giáo sĩ ngoại giáo đó qua lại rất tốt, tại sao? Tôi chưa từng có sự phân biệt ranh giới này. Nhớ có một năm, tôi ở Đài Trung, ở thư viện Từ Quang, Đại học Đông Hải có mấy sinh viên, lúc đó dẫn một linh mục Mỹ đến thư viện thăm tôi, thảo luận Phật giáo với tôi. Họ cũng có chút hứng thú, đối với Phật pháp cũng không nghiên cứu sâu. Vì vậy lúc nói chuyện, tôi nêu ví dụ, chúng tôi ở phòng khách nhỏ, phòng khách nhỏ có cái bàn tròn, tôi nêu ví dụ. Chúng tôi rót trà mời ông ta, tôi nói Cơ Đốc giáo như tách trà, cái bàn tròn như Phật giáo, Phật giáo bao gồm anh, anh không bao gồm Phật giáo. Anh muốn giống Phật giáo thế nào? Anh đập vỡ tách trà thì giống nhau, bỏ phân biệt bám chấp thì vốn là một. Nếu Phật giáo cũng bám chấp thì Phật giáo cũng là một tách trà, vậy hai bên dễ đánh nhau. Ông ta nghe tôi nói dường như khá có lý.

Vị mục sư đó rất thú vị, sau khi gặp tôi, nói với tôi một việc. Ông nói ông từng ở Đạo Phong Sơn tại Hồng Kông hai năm. Đạo Phong Sơn là tu viện Cơ Đốc giáo, tôi từng tham quan. Ông nói tôi tuy ở đó hai năm, nhưng tôi không tham gia công việc phá hoại Phật giáo. Mục đích của Đạo Phong Sơn là gì? Chuyên khuyên các pháp sư xuất gia hoàn tục, tin Cơ Đốc giáo, đến chỗ họ. Vì lúc chạy từ đại lục đến Hồng Kông, pháp sư xuất gia không có chỗ ở, không ai thu nhận, cuộc sống khổ cực vô cùng. Họ đến thu nhận, làm công việc này, vì vậy gọi là tu viện Cơ Đốc giáo. Bên trong cũng có Phật đường, cũng có tượng Phật, cũng có kinh sách, tức là nói bạn là Phật tử, bạn rất tự do, đến đó tùy bạn tu hành thế nào, những gì bạn cần về ăn mặc ở chúng tôi đều cung cấp. Thời gian lâu, đã có tình cảm thì dần dần chuyển đổi.

Khi tôi đến tu viện Cơ Đốc giáo ấy có hai vị pháp sư ở trong, nhưng đều mặc đồ tại gia, hiện nay đều là tín đồ Cơ Đốc thành kính. Lúc đó tôi gặp vị mục sư này, tôi còn đang học ở Đài Trung, chưa đến Hồng Kông, nhưng tu viện Cơ Đốc giáo này tôi có nghe nói. Ông nói vậy rồi lập tức nhắc tôi, tôi cũng không hỏi không biết. Ông nói vậy rồi, tôi nói công việc của các anh làm rất tốt, chúng tôi Phật giáo hy vọng các anh lập thêm mấy tu viện Cơ Đốc giáo nữa. Tôi nói vậy khiến ông ấy mơ hồ, ông hỏi tại sao? Đưa ra vấn đề này, Phật tử nên rất phản đối, nói các anh tạo tội nghiệp, các anh phá hoại Phật giáo, tương lai xuống địa ngục. Nhất định nói như vậy. Tôi trái lại khen ngợi hết lời, khiến ông ta mù mịt, không hiểu gì. Cuối cùng hỏi tôi tại sao?

Tôi nói, đạo Phật truyền pháp lâu như vậy, khó tránh khỏi có nhiều rác rưởi, nhiều kẻ hư hỏng, tự chúng tôi không cách nào thanh trừ. Tu viện Cơ Đốc giáo của các anh là trạm rác của chúng tôi, đem rác rưởi của chúng tôi đều dọn sạch. Tất nhiên lời tôi nói ông ta sẽ báo cáo lên trên, “tu viện chúng tôi thất bại, nguyên lai thu nhận toàn rác rưởi Phật môn”, tinh hoa Phật môn không thu nhận, toàn là rác.

Sau đó, học trò bên cạnh tôi nghe, hỏi sao thầy nói vậy? Tôi nói, tôi nói vậy có hiệu quả, nếu chúng tôi hủy báng, nói xấu họ, thì họ nói tu viện tôi có hiệu quả. Tôi nói vậy, thì không có hiệu quả, không có hiệu quả thôi, không làm nữa. Hiện nay là có danh không thực, hiện nay không làm nữa, hiện nay đã biến chất, làm đồ gốm thủ công. Tôi tham quan lúc họ đang làm đồ gốm thủ công, không thu nhận nữa. Như vậy chúng tôi nói chuyện hòa hợp, vui vẻ biết bao. Đây là điều ông ta không ngờ tới, chúng tôi tuyệt đối không phê bình người, tuyệt đối không hủy báng người, trái lại còn khen ngợi. Phá hoại Phật giáo tôi cũng khen ngợi anh, tôi thấy công việc của anh làm rất đúng. Người thực sự có đạo tâm làm sao bị anh cải đạo? Thà chết đói cũng không cải đạo. Cho nên những người bị anh cải đạo, tất nhiên là rác rưởi, còn phải nói sao? Không cần nói, lời tôi nói cũng đều là chân thật.

Vì vậy, Phật Bồ Tát thị hiện thân phận ngoại đạo cũng rất nhiều, chúng ta trong kinh Hoa nghiêm (40 quyển), trong năm mươi ba lần tham vấn thấy có năm vị là thị hiện thân ngoại đạo, đều là Bồ Tát. Vì vậy, cũng nói với họ những phương pháp đó, dạy họ tu thiền định, thậm chí dạy họ luyện khí, dạy họ tu hành, đạt đến mục đích sinh thiên của họ. Chí nguyện của họ như vậy, đều có thể thỏa mãn nguyện vọng của họ. Ở đây lấy Bà-la-môn đại diện cho tất cả tôn giáo trong thế gian.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, nói về “thân bốn chúng”.

“Nếu phải dùng thân tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di mới có thể hóa độ, liền hiện thân tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thuyết pháp.”

Đây nói hàng nam nữ xuất gia, ưa thích học Phật. “Tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni” là những người xuất gia, “ưu-bà-tắc, ưu-bà-di” là những người học Phật tại gia, ngày nay chúng ta gọi là cư sĩ, là chỉ ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Trong chú giải nói, “nam nữ ham học xuất gia, giữ các giới cấm”, đây là hiện thân xuất gia để thuyết pháp. “Thích giữ năm giới”, liền hiện thân ưu-bà-tắc, ưu-bà-di.

Xuất gia không phải việc dễ dàng, trách nhiệm của người xuất gia là phát nguyện cả đời làm giáo viên chuyên nghiệp, là phát tâm này. Người xuất gia, mọi người đều biết, thường gọi là “thầy của trời người”, là địa vị thầy giáo. Thầy giáo thế gian vẫn có thù lao, thầy giáo ngày xưa, thù lao không có tiêu chuẩn nhất định, tùy theo giàu nghèo của nhà học trò mà tặng một chút lễ vật cho thầy. Trước đây là vậy, không có học phí cố định, vì vậy thầy giáo rất thanh cao. Chỉ cần quý vị có chí cầu học, quý vị theo thầy, thực sự nhà nghèo, thầy giáo còn phải giúp đỡ quý vị, ngày xưa dạy học là vậy. Nhà giàu có, tất nhiên chăm sóc cuộc sống thầy giáo, vì vậy thu nhập thầy giáo không nhất định, không ổn định, thực sự thanh cao, đáng được người kính trọng.

Hiện nay nhà nước có chế độ, quý vị làm thầy giáo mỗi tháng có lương, có bổng lộc, cuộc sống có bảo đảm, lúc nghỉ hưu còn có một khoản trợ cấp, còn có thể dưỡng lão, so với thầy giáo ngày xưa tốt hơn nhiều. Nhưng, người xuất gia tuy ngày ngày giảng kinh thuyết pháp; trong giảng dạy thì Bộ Giáo dục không công nhận. Chúng tôi ở đây lên lớp, Bộ Giáo dục không cho chúng tôi tiết giảng, cũng không cho chúng tôi lương. Vì vậy chúng tôi ngày nay giảng dạy vẫn như ngày xưa, là mọi người tùy hỷ cúng dường đạo tràng này. Từ đó có thể thấy, người xuất gia phải gánh vác trách nhiệm hoằng pháp lợi sinh, phải tự mình tu hành và giáo hóa người khác, đối với chữ “thầy” mới xứng đáng. Bằng không, ví dụ người thường chúng ta gặp mặt gọi quý vị là thầy, là mắng quý vị. Quý vị chưa từng dạy học, gọi quý vị là thầy không phải mắng quý vị đó sao? Là làm nhục quý vị. Quý vị là dân thường, là người bình thường, chúng tôi gặp quý vị nói “chào tổng thống”. Vậy không phải mắng quý vị sao? Đó là mắng người!

Vì vậy, vừa xuất gia, người khác gặp gọi là pháp sư. Câu này nghe xong, quý vị nghĩ xem trong lòng cảm thấy thế nào? Thực sự tự mình tu hành và giáo hóa người khác, tôi xứng đáng; nếu chúng ta căn bản công việc không làm đến, ngày ngày người khác gọi như vậy, tự mình phải phản tỉnh. Quý vị vừa xuất gia, người khác gọi quý vị là pháp sư, nếu quý vị tự mình không nỗ lực, tương lai không thể xứng danh pháp sư, quý vị làm sao xứng đáng với người? Trong tất cả xưng hô chính là khích lệ quý vị, kích thích quý vị, quý vị phải có đạo tâm, quý vị phải nỗ lực, bằng không, hậu quả tương lai không thể tưởng tượng. Chúng ta nhất định không thể sống thờ ơ vô cảm, mê muội như say như mộng, đó thực sự là làm ô danh Phật môn, đó là tội nhân trong Phật pháp, tội này rất nặng. Trong thế gian cơm gì cũng dễ ăn, tại sao chạy đến Phật môn ăn bát cơm này, tạo tội nghiệp nặng như vậy? Đây là lúc chúng ta mới phát tâm, phải hiểu, phải nghĩ đến.

Thực sự mà nói, giảng kinh thuyết pháp cũng không phải mọi người đều làm được, ít nhiều đều có liên quan đến căn lành, phước đức nhân duyên đời trước, nhưng dù tự mình không có khả năng bẩm sinh để thuyết giảng, thì ít nhất cũng phải phát tâm hộ trì đạo tràng. Đó gọi là làm việc gì? Làm việc giúp đỡ bên trong. Như một trường học, có giáo viên, còn có nhân viên, trong trường học có hiệu trưởng, có chủ nhiệm giáo vụ, có chủ nhiệm huấn đạo, còn có những người làm công việc khác. Những nhân viên này không dạy học, nhưng nếu không có những nhân viên này, toàn là giáo viên, trường học này cũng không thành. Vì vậy Trung Quốc chúng ta từ xưa, trong đạo tràng có chức sự, quý vị phải phát tâm làm chức sự. Như trong một trường học, tôi đã không thể làm giáo viên, tôi làm nhân viên. Nhân viên là giúp sức bên trong, là hộ trì đạo tràng, phối hợp với giáo viên, phát huy rộng rãi giáo dục của Phật. Đây cũng có thể nói là tạm được. Vì vậy, một là học hoằng pháp, một là học làm việc. Học làm việc, phải chính đại quang minh, công chính liêm minh, làm tốt việc của thường trụ, khiến người phát tâm hoằng pháp không có việc lo lắng sau lưng, có thể an tâm nghiên cứu, giảng dạy. Đây là nói về người xuất gia.

Trách nhiệm người tại gia thì lấy hộ trì làm đầu, lấy hoằng pháp làm thứ yếu. Người tại gia cũng có thể hoằng pháp, cũng có thể làm pháp sư, không cần phải xuất gia. Họ làm pháp sư thì giống như giáo viên kiêm nhiệm, người xuất gia là giáo viên chuyên trách. Người tại gia nhất định phải hộ pháp, không có đồng tu tại gia hộ trì, người xuất gia không thể sinh tồn. Vì vậy nhất định phải có người tại gia hộ trì. Hộ trì, các vị phải biết, quan trọng nhất là gì? Là hộ pháp, điều này quan trọng hơn tất cả, lương thực, bốn sự cúng dường còn ở hàng thứ hai, quan trọng nhất là hộ pháp. Ví dụ ngày nay trong và ngoài nước nói đến Phật giáo không ai không than thở, trong Phật giáo không có nhân tài. Tại sao không có nhân tài? Là vì các vị cư sĩ không hộ pháp, không bồi dưỡng, nhân tài từ đâu ra? Ý nghĩa này tôi cũng nói nhiều lần. Thành tựu một pháp sư, là nhờ cư sĩ ngày ngày khích lệ, thúc ép họ thành tài. Người xuất gia cũng là phàm phu, không phải Phật Bồ Tát tái lai, vì vậy phải thúc ép. Thúc ép thế nào? Mời họ giảng kinh, tất nhiên giảng không tốt, đương nhiên. Người mới học giảng kinh, làm sao vừa lên bục giảng đã giảng được hay? Trừ phi là Phật Bồ Tát tái lai.

Thầy Lý ở Đài Trung, tôi thân cận thầy, thầy nói với tôi, thầy đến Đài Loan ngay sau ngày quang phục. Thầy đến sớm, năm Dân quốc thứ 36 (1947)¹ thầy đã

¹ Sự kiện Đài Loan quang phục xảy ra năm 1945, khi chính phủ Nhật giao lại Đài Loan cho Trung Hoa Dân quốc tiếp nhận.

đến. Thầy hiểu biết Phật pháp, ở đại lục từng học hỏi nhiều. Ở Đài Trung có mấy vị lão tiên sinh biết thầy hiểu Phật pháp, mời thầy giảng kinh. Thầy giảng kinh ở chùa Pháp Hoa, Đài Trung. Thầy kể với tôi, ngày đầu giảng kinh có hơn hai mươi người, đến ngày thứ hai chỉ còn ba người, đến ngày thứ ba chỉ còn một người. Thầy vẫn giảng, giảng xong hỏi ông ta: “Anh thật ít có, chỉ một mình cũng đến đây nghe.” Cuối cùng ông ấy nói: “Ồ không, tôi là người sống ở tại đây.”

Thầy Lý nói với tôi, nếu người không có đạo tâm, thầy giảng như vậy, người nghe đều chạy hết như vậy thì nghĩ là không giảng được. Người hoằng pháp phải thực sự có nghị lực, một người, dù một người cũng giảng, cũng rất nghiêm túc giảng, giảng rất hăng hái, như vậy mới được. Nhưng loại người này ít, quá ít!

Đa số cần có người khác thúc ép. Quý vị liên lạc với năm ba người khác, cùng nhau mời vị pháp sư giảng kinh. Phương pháp là như tôi thường nói với quý vị, thỉnh thầy giảng một bộ kinh. Chúng tôi thích nghe kinh A-di-đà, mời pháp sư giảng, thúc ép thầy phải dụng công. Một tuần mời thầy giảng một lần. Như vậy thầy phải chuẩn bị hai, ba mươi tiếng, một tuần bận rộn không ngừng để ứng phó với một buổi giảng này. Thầy giảng dù kém thế nào chúng ta cũng phải chịu đựng, tại sao? Vì chúng ta là bồi dưỡng cho thầy, hộ pháp cho thầy. Một bộ giảng xong lại thỉnh: “Pháp sư, xin giảng lại từ đầu, chúng tôi muốn nghe lần thứ hai.” Hai lần giảng xong, còn muốn nghe lần thứ ba. Như vậy có thể thúc ép vị pháp sư này. Nếu quý vị đủ kiên nhẫn, thúc ép mười năm, pháp sư thành công, đây gọi là hộ pháp! Mọi người đều có thể thúc ép pháp sư như vậy thì pháp sư không giảng không được, không giảng không xong, không giảng cư sĩ không ai đến, giảng thì họ đều đến. Bạn thúc ép từng pháp sư lên đường giảng kinh, tất cả đều thành tựu, người sau mới có kinh để nghe, mới có pháp sư giảng kinh.

Quý vị ngày nay nghe một vị pháp sư lên bục giảng không được hay thì quay đầu bỏ đi. Các pháp sư đều nản lòng, không học nữa, học cái này không có ích, học rồi giảng, họ cũng không nghe. Về sau thế nào? Về sau không có pháp sư, quý vị muốn nghe kinh không có chỗ nghe. Hộ pháp phải như vậy! Phải hộ trì pháp sư mới học đạo. Các pháp sư đã thành tựu thì không cần thiết, không sao. Đặc biệt phải chăm sóc các pháp sư mới học, phải phát tâm làm thính chúng của họ, phải nhẫn nại, họ giảng dở đều phải nhẫn nại. Họ thấy có nhiều người như vậy, ngày ngày có nhiều người nghe, tự họ cho rằng có lẽ mình còn khá, khí thế mới lên được.

Vì vậy, quý vị ngày ngày thấy trong kinh nói hộ pháp, quý vị đều không biết hộ pháp như thế nào. Pháp sư chính là bồi dưỡng như vậy, không dùng phương pháp này, tôi thấy không có phương pháp nào khác có thể đào tạo pháp sư. Vì vậy ngày nay trách nhiệm đào tạo pháp sư, bồi dưỡng pháp sư, nằm trên đôi vai của các ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Quý vị phải hiểu, quý vị đối với Phật môn phải gánh vác trách nhiệm rất lớn, giống như người bảo mẫu của pháp sư.

Đối với việc cúng dường sinh hoạt, nhất định không thể quá nhiều. Nhiều là hại thầy, điều này phải nhớ. Thầy không có ăn, cúng dường một chút đồ ăn; không có mặc, cúng dường một chút quần áo. Tuyệt đối không đưa nhiều tiền, khiến họ gửi tiền ngân hàng càng nhiều, càng nhiều càng không muốn bỏ, như vậy là hỏng, đó là quý vị đi theo ma đạo, là phá hoại Phật pháp. Người phát tâm xuất gia, quý vị lại kéo họ từ người xuất gia trở lại, bảo họ hoàn tục. Hình thức không hoàn tục nhưng tâm hoàn tục, trong tâm lưu luyến danh tiếng, lợi lộc là hoàn tục. Vì vậy, cúng dường không thể quá nhiều, đủ dùng là được. Đặc biệt không nên cúng dường đạo tràng, “tôi xây một ngôi chùa cúng dường thầy”, vốn dĩ họ xuất gia, không có nhà, bây giờ quý vị tặng họ một căn nhà, lại khiến họ vào nhà, như vậy hỏng. Pháp sư đó còn nói: “Đây là đại hộ pháp của tôi, ông ta đối với tôi thật tốt, các bạn xem ông ta cúng dường tôi căn nhà.” Kỳ thực đó là ma, quý vị phát tâm xuất gia, ông ta tặng một căn nhà khiến bạn lại quay vào, điều này không được! Cúng dường chỗ ở là gì? Cho mượn chỗ ở, quyền sở hữu là của tôi, tôi cho mượn ở, như vậy được. Quyền sở hữu không thể cho họ, cho họ thế nào? Là họ hoàn tục, hình thức không hoàn tục, tâm hoàn tục, bây giờ họ lại có nhà, có nghiệp. Có thể cho mượn ở, không có chỗ ở có thể cho mượn ở, cho mượn tu hành, cho mượn hoàng pháp.

Vì vậy, trước đây ở Ấn Độ, thời Đức Phật Thích-ca tại thế, những tinh xá đều có chủ. Kinh Pháp Hoa giảng ở núi Linh Thứu, Kinh Kim Cang, Kinh A-di-đà ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, ở đó giảng kinh rất nhiều, nhiều kinh điển Đại thừa quan trọng đều giảng ở đó. Những nơi đó tinh xá đều là của cư sĩ, cư sĩ gọi là cúng dường Phật, cúng dường đệ tử Phật, cúng dường là cho mượn ở, không phải cho quyền sở hữu, không phải, Phật không cần. Mời ngài ở gọi là cúng dường, cúng dường như vậy, không phải cho quyền sở hữu. Mời Ngài ở đây giảng kinh hoàng pháp, ở đây tu hành. Phật pháp truyền đến Trung quốc sau đó, tất cả tiếp đãi người xuất gia, cúng dường người xuất gia, đa số là tự viện nhà nước xây. Vì vậy, bạn ở đại lục thấy trong tự viện biên ngạch “sắc kiến”, sắc kiến là hoàng đế ra lệnh xây. Không phải lấy tiền quốc khố, là tiền tài chính quyền địa phương,

như vậy xây dựng. Vì vậy tài sản đều thuộc của công, không có tư nhân. Vì vậy trong tự viện, Phật môn tự viện thực sự dân chủ, trụ trì là được bầu cử, đại chúng ở trong tự viện cùng nhau suy cử, bầu trụ trì. Trụ trì bầu ra sau đó, những chức sự phía dưới, giống như nội các, đó là do trụ trì bổ nhiệm. Bổ nhiệm cũng là luân phiên, một năm thỉnh một lần, một năm đổi một lần, vì công việc này mọi người luân phiên làm, đó là làm công việc nội hộ. Vì vậy, chế độ dân chủ ba ngàn năm trước trong Phật môn đã thực hiện triệt để. Phật môn nói “yết-ma” là tiếng Ấn Độ, dịch sang hiện nay gọi là hội nghị. Việc quan trọng mọi người cùng nhau họp để thông qua. Quý vị xem trong yết-ma, “bạch tứ yết-ma”, đó là việc lớn nhất, giống như trong nghị viện thông qua bốn lần. Quý vị xem hiện nay các viện Lập pháp, nếu là việc quan trọng thì thông qua ba lần, trong Phật môn thông qua bốn lần. Việc quan trọng nhất là bốn lần mới có thể thông qua, gọi là bạch tứ yết-ma, yết-ma là hội nghị. Chế độ dân chủ rất hoàn thiện trong Phật môn chúng ta, đặc biệt trong tông lâm.

Vì vậy chúng ta biết hộ pháp nên hộ thế nào. Phải hiểu, bằng không thì làm việc phá hoại Phật giáo còn tự cho là đại hộ pháp, điên đảo. Những ý nghĩa này nếu không nắm rõ, thực sự chúng ta trong Phật môn làm nhiều việc sai, tạo nhiều tội nghiệp, lại tự cho là làm nhiều việc tốt, làm nhiều công đức, quý vị thấy không điên đảo sao?

Vì vậy, nên giúp người xuất gia tiến bộ, giúp họ tăng trưởng định, tuệ, tuyệt đối không thể chướng ngại họ, càng không thể phá hoại họ, đây là trách nhiệm của ưu-bà-tắc, ưu-bà-di. Công việc hộ trì làm tốt, công đức vô lượng vô biên.

Việc này làm, nói với các vị, thực tế không khó. Bồi dưỡng một pháp sư, mời họ thuyết pháp, tự ở nhà có thể làm. Mời năm, sáu người, mười tám người thực sự nhiệt tâm, tín đồ Phật giáo chánh tín, đồng tu của mình, một tuần mời một pháp sư đến nhà giảng kinh, như vậy bồi dưỡng họ, vì bạn không có nơi lớn. Bạn nói tìm một tự viện, tôi muốn mời một pháp sư đến rèn luyện giảng kinh, tự viện nhất định không đồng ý. Ở nhà quý vị giảng, giảng ba năm, năm năm, gần được, vị pháp sư này huấn luyện gần như có thể lên bục giảng, chúng ta lại nghĩ cách tìm đạo tràng, mời thầy lên bục giảng. Trước tiên phải huấn luyện tốt cho thầy bằng phương pháp này.

Thầy Lý ở Đài Trung lúc đầu huấn luyện học sinh là ở nhà, có mấy nhà cư sĩ, thứ hai ở nhà ông A, thứ ba ở nhà ông B, đều cố định, mỗi nhà giảng một bộ kinh, học sinh luyện tập như vậy. Về sau có Liên Xã, có chùa Linh Sơn, mới có

nơi lớn hơn để luyện tập. Không thường xuyên luyện tập như vậy, không ra giảng được.

Phần trước tôi đã nói qua, trước đây trong đề kinh đặc biệt nói với các vị, Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trong đời quá khứ lâu xa khi còn ở nhân địa, con của Đức Phật Đại Thông Trí Thắng, từ việc giảng lại mà đặt nền tảng. Vì vậy, không giảng quyết định không được. Giảng, tất nhiên có thính chúng, thính chúng chính là hộ pháp, thính chúng chính là thầy giáo, hộ pháp chân chính. Như vậy mới thúc ép một pháp sư mới học thành tài, không để họ giải đãi, lười nhác. Họ học một, hai năm, có chút cơ sở, tín tâm cũng kiến lập, họ giảng một lần, thời gian chuẩn bị dần rút ngắn. Lúc đầu giảng cần tất cả hai ba mươi tiếng để chuẩn bị; giảng hai ba năm, chuẩn bị một lần khoảng mười tiếng, lúc này thế nào? Một tuần mời quý vị giảng hai lần, vì giảng một lần quý vị sẽ giải đãi. Tức là không để quý vị giải đãi, nhất định phải thúc ép quý vị suốt ngày bận rộn, thúc ép cho thành tài.

Có chí học Phật, dù tại gia hay xuất gia, Bồ Tát Quán Thế Âm nhất định đều giúp đỡ, có thể thỏa mãn đại nguyện của quý vị. Ở đây có những danh từ như tỳ-kheo là gì, ưu-bà-tắc là gì... tôi không giải thích. Các vị không hiểu thì tự tra từ điển, các danh từ này có thể tra được. Để tiết kiệm thời gian nên ở đây không giải thích.

Mời quý vị xem tiếp đoạn dưới, đoạn nhỏ thứ năm, nói về “thân phụ nữ”.

“Nếu phải dùng thân phụ nữ là trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà-la-môn mới có thể hóa độ, liền hiện ra những thân phụ nữ như vậy thuyết pháp.”

Trong chú giải nói, “bên trong tu sửa tự thân chân chánh để tu sửa việc nhà, việc nước, liền hiện các thân phụ nữ đức hạnh, hiền thực”. Phụ nữ làm chủ trong nhà, đây là nói trước đây, nếu Phật giảng kinh và lúc này tất nhiên sẽ không nói vậy. Phật giảng kinh là trong chế độ xã hội lúc đó, phụ nữ làm chủ trong nhà, nam giới làm chủ việc bên ngoài, trong ngoài có khác, như vậy mới có thể ổn việc nhà, yên việc nước. Thực tế mà nói, chế độ này không phải không tốt, thực sự có ưu điểm. Hiện nay, tuy trong ý thức hình thái các phương diện chúng ta đều có thay đổi lớn, phụ nữ cũng rời khỏi gia đình, cũng đi vào xã hội cạnh tranh như nam giới, thậm chí cũng tham chính.

Nhưng quý vị có nghĩ đến hậu quả? Vợ chồng đều ra ngoài làm việc, cũng tốt, nhưng con cái bỏ ở nhà, giao người khác trông nom, kết quả về sau gia đình gặp rắc rối. Con cái từ nhỏ mất tình mẹ, thì rất ít đi theo chính đạo, quý vị được

cái này mất cái kia. Đến lúc con cái quý vị thành du đãng, con gái hư, làm con bại gia, lúc đó rắc rối đến. Ai tạo ra? Tự mình có trách nhiệm, không thể đổ trách nhiệm cho người khác, cho xã hội, cho giáo dục... Không được, tự mình phải chịu trách nhiệm lớn.

Trước đây công hiến của người làm mẹ so với phụ nữ hiện nay đối với xã hội, quốc gia, dân tộc, theo tôi nghĩ lớn hơn nhiều. Vì họ là bảo mẫu của quốc gia, dân tộc, người hiền tài của quốc gia do họ ân cần bồi dưỡng, thực sự vĩ đại. Nếu họ cũng tham chính, ra làm việc, trách nhiệm này không làm đến. Vì vậy phụ nữ làm chủ trong nhà là có ý nghĩa. Ý nghĩa này rất sâu, quý vị phải suy nghĩ kỹ.

Ngày nay xã hội chúng ta tại sao thanh thiếu niên có nhiều vấn đề bất ổn như vậy? Ngày xưa làm sao có? Quý vị xem trong lịch sử, không tìm thấy, căn bản không có! Tại sao? Vì người mẹ đều làm tròn trách nhiệm. Ngày nay trong xã hội, thanh thiếu niên có nhiều vấn đề nghiêm trọng như vậy, nói cách khác là vì những người mẹ đều rời khỏi gia đình, đều ra ngoài làm việc, mới mang đến tai nạn lớn như vậy cho quốc gia xã hội. Lúc còn là thanh thiếu niên đã học thói hư hỏng, tương lai trưởng thành, quý vị nghĩ xem quốc gia này còn thái bình không? Mọi người còn có ngày tốt không? Còn có xã hội an ổn lâu dài, bình an lợi lạc được không? Vì vậy người nay thực sự cách nhìn không dài, không xa như người xưa. Người xưa suy nghĩ mọi việc rất chu đáo, tinh tế. Ngày nay chúng ta chỉ nhìn bề ngoài, không biết được hậu quả nghiêm trọng.

Vì vậy, Bồ Tát phát tâm làm phụ nữ, là mạch sống ổn định duy nhất của quốc gia. Quốc gia có người hiền tài, có thánh nhân xuất hiện hay không, nhìn người mẹ có làm tròn trách nhiệm hay không. Đây là nói Bồ Tát tại sao phát tâm, người thế gian cũng có người phát tâm, thực sự phát tâm làm thân nữ là vì quốc gia, vì dân tộc, vì toàn nhân loại bồi dưỡng người hiền tài, bồi dưỡng thánh nhân, tương lai có thể tạo phúc xã hội, giáo hóa chúng sinh. Trách nhiệm này thần thánh biết bao, làm sao chúng ta có thể xem thường? Vì vậy, trách nhiệm của phụ nữ là giúp chồng dạy con, trách nhiệm này vĩ đại hơn tất cả, đây là ý nghĩa làm chủ bên trong. Không có bên trong, làm sao có bên ngoài? Thời đại ngày nay thay đổi, nhưng chúng ta cũng không thể không hiểu ý nghĩa này. Thực sự hiểu được ý nghĩa này thì tư tưởng quý vị tự nhiên thay đổi.

Người Trung quốc thông minh vẫn không ít, tôi nhìn thấy, trong nước và ngoài nước đều thấy. Vợ chồng lúc không có con, cả hai đều làm việc, vừa có

con, vợ ở nhà dạy con, không làm việc, thà cuộc sống khổ một chút, không làm việc, chính xác! Mẹ tự chăm sóc con, tốt hơn bất kỳ ai, tương lai con cái thành tài, thành nhân tài. Tự mình hiện tại bỏ một công việc, thu nhập ít một chút, cuộc sống thanh đạm một chút, con cái dạy tốt, đời sau tốt. Đây là thực sự có trí tuệ, nhìn thấy xa rộng. Phát tâm lớn lao hơn, tôi muốn con cái tôi tốt, không chỉ vì gia đình tương lai rạng rỡ, mà hy vọng đứa trẻ này có thể thành hiền tài trong xã hội, tương lai có thể tạo phúc xã hội, có thể vì tất cả chúng sinh tạo phúc. Con cái thành thánh hiền, bạn là mẹ của thánh hiền. Ngày nay chúng ta nhắc Mạnh Tử, ai không nghĩ đến mẹ Mạnh Tử? Bà dạy con trai tốn bao tâm huyết. Chúng ta nhắc Nhạc Phi, thành tựu của Nhạc Phi là do mẹ ông dạy. Không có người mẹ tốt như vậy, quốc gia chúng ta làm sao có người hiền tài tốt như vậy? Từ đó có thể thấy, trách nhiệm của phụ nữ vốn dĩ nặng hơn nam giới rất nhiều. Họ là bồi dưỡng mầm non quốc gia dân tộc, nam giới chỉ là chăm chỉ làm việc, là giúp đỡ họ, phụ đạo họ, trách nhiệm thực sự do họ đảm đương. Bỏ trọng trách lớn như vậy, đi làm công việc nhẹ nhàng, bỏ gốc theo ngọn, cái được không bằng cái mất.

Từ đó, quý vị cũng nghe ra một chút ý của tôi. Tôi không tán thành phụ nữ ra ngoài làm việc. Quý vị chưa kết hôn thì có thể, không có con cái cũng có thể; khi có con cái, ra ngoài làm việc, tuyệt đối không phải việc tốt! Con cái quý vị tương lai có thể thành người tốt, thành nhân tài, tôi đều không dám tin. Quý vị nói gia đình tương lai hưng thịnh, tôi cũng không dám tin. Dù ngày nay quý vị có sự nghiệp hiển hách, đến lúc nghỉ hưu là xong, không có người kế thừa, tuổi già của quý vị vẫn không tốt. Quý vị có thể chăm sóc con cái tốt, tuổi già quý vị có phước hưởng. Đứng lúc trẻ hưởng hết phước, đến tuổi già chịu khổ, như vậy rất đáng thương. Quý vị không tin, cứ xem kỹ xã hội hiện nay, quý vị sẽ hiểu.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo:

“Nếu phải dùng thân đồng nam, đồng nữ mới có thể hóa độ, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ thuyết pháp.”

Trong chú giải nói, “chúng sinh thanh tịnh nam căn, liền hiện đồng nam. Không chịu xâm hại, liền hiện đồng nữ. Xâm hại là nói người nữ không trinh thực, do hành vi không kín đáo, bị người khác xâm hại”. Ý nghĩa này, tôi nghĩ các vị xem qua liền có thể hiểu.

Những vụ án tình dục ngày nay trên báo gần như ngày nào cũng thấy, ngày xưa không hề có, không thấy những việc này. Tại sao? [Phụ nữ] không phô bày, quần áo mặc chỉnh tề, cánh tay còn sợ người khác nhìn thấy, không dễ thấy, mọi

người gặp đều kính trọng. Ngày nay thế nào? Ngày nay mặc đồ hở hang, toàn thân lộ ra. Vì vậy những vụ phạm tội tình dục mới nhiều, có ý nghĩa, không phải không có ý nghĩa. Từ đó có thể thấy, giáo dục, quy phạm của người xưa ở Trung quốc thực sự là phòng ngừa sai trái; lễ của Nho gia giống giới luật Phật pháp, phòng ngừa sai trái. Đối với xã hội, là nguồn gốc ổn định xã hội; đối với tu đạo, đây là căn bản của đạo nghiệp, mới có thể được thân tâm thanh tịnh.

Nam, nữ thực sự có người phát tâm, nhưng người phát tâm không nhiều, gọi là cả đời độc thân, cũng có. Loại người này đa số đối với một loại công việc, họ có hứng thú đặc biệt. Quý vị xem nhiều thầy giáo chuyên giảng dạy, cả đời làm công tác giáo dục, họ không kết hôn. Họ đối với công việc có hứng thú, họ có thể chuyên tâm, làm tốt việc này. Những người này không phải xuất gia. Người xuất gia, phần trước đã có nói qua về tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni. Ở đây chỉ người tại gia, không phát tâm xuất gia, nhưng thích độc thân, thích sống thanh tịnh. Bồ Tát cũng hiện thân đồng loại để vì họ thuyết pháp.

Kinh văn đến đây là một đoạn. Đây là gì? Đây là cầu nguyện của tự tâm chúng ta, Bồ Tát đều có thể cảm ứng, đây là thuận cầu. Tiếp theo là nghịch cầu, cầu gì? Cầu xa lìa, hiện tại tự mình có khổ, hy vọng có thể rời khỏi, phía trước đều là hy vọng có thể được. Chúng ta xem đoạn tiếp theo “thân tám bộ”.

“Nếu phải dùng những thân trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, người và phi nhân mới có thể hóa độ, liền hiện ra những thân như vậy thuyết pháp.”

Chú giải này các vị tự xem, pháp sư chú rất đơn giản. Đây nói về tám bộ quỷ thần, tám bộ quỷ thần có chỗ khổ của họ. Nói quỷ thần có khổ, chúng ta có thể hiểu, nhưng ở đây có “trời”, chư thiên tại sao không muốn ở trên trời hưởng phước, cũng muốn xa lìa? Họ xa lìa thì đi đến đâu? Đến cõi người. Ở đây có một ý nghĩa. Trên trời vui nhiều khổ ít, vui nhiều khổ ít tu học có chương ngại, gọi là “giàu sang học đạo khó”, tâm hướng đạo không dễ kích phát. Nếu họ muốn ra khỏi ba cõi, muốn chứng thánh quả, trên trời tu hành không thuận tiện bằng cõi người. Vì vậy chư Phật thị hiện thành Phật tất nhiên là ở cõi người. Quý vị xem tất cả kinh, không nghe nói vị Phật nào thị hiện trên trời thành Phật. Không, trong sáu đường, đều ở cõi người, điều này nói lên thân người khó được mà quý báu. Quý báu ở đâu? Là trong cõi người tu đạo dễ nhất, thuận tiện nhất. Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sinh thành thực đều ở nhân gian. Vì vậy chư thiên có một số giác ngộ, phát tâm học đạo, nhưng trên trời tu học không thuận tiện, hy vọng đến

cõi người. Họ có ý nguyện này, cầu Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm giúp họ. Giúp họ rời khỏi cõi trời, sinh đến cõi người, nói với họ pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, thỏa mãn nguyện vọng của họ.

Thứ hai, nói đến loài rồng. Rồng trong Phật pháp nói có bốn loại. Loại thứ nhất là rồng giữ thiên cung. Loại thứ hai gọi là rồng kéo mây làm mưa, người thế gian gọi là long vương. Loại thứ ba là rồng khai mở sông ngòi. Loại thứ tư là rồng giữ kho báu. Vì vậy, chúng loại rất nhiều, gọi chung là “các loài rồng”. Rồng có thể biến hóa, lúc bình thường đa số biến thành hình người. Nhưng lúc sinh ra, lúc ngủ, lúc giận dữ, lúc chết, nhất định khôi phục hình dạng ban đầu, đây cũng là chỗ khổ sở của loài này. Ngoài ra, lúc bình thường còn có mấy phiền não, cũng là thống khổ. Loại thứ nhất, vảy rồng rất bẩn, không cách nào làm sạch, thường cảm thấy như cát nóng đốt thân mình, thống khổ. Một loại khác là gió có thể thổi hư hỏng cung điện rồng. Loại thứ ba là loài chim kim xí ăn thịt rồng, thường đến ăn nó. Vì vậy, nó cũng có nhiều thống khổ.

Trong kinh A-hàm nói, loại chúng sinh này thuộc đường súc sinh. Trong đường súc sinh linh tính rất cao. Đời trước tu hành, phước báo của rồng rất lớn, như phước báo long vương rất lớn. Đa số là tâm sân hận quá nặng, phạm giới, đấu tranh, nhưng họ cũng tu phước, với nghiệp nhân như vậy mới堕 vào loài rồng. Vì trước đây có bố thí, nên có phước báo lớn, cung điện cũng có thất bảo trang nghiêm. Ngay trong nhân gian quý vị cũng thấy, Bắc Càng Ma Tổ chính là long vương, quý vị xem có biết bao người cúng dường, biết bao người tể bái. Có lẽ ở Đài Loan, Ma Tổ đều thuộc long vương. Họ cũng có nỗi khổ, họ cũng muốn rời khỏi loài đó, sinh vào cõi người tu hành chứng quả. Nếu họ phát tâm này, Bồ Tát Quán Thế Âm nhất định giúp họ, liền hiện thân đồng loại, hiện thân rồng để dạy họ bố thí, trì giới, nói nhân nhục, nhu hòa, nói nhân từ, khiêm nhường, khiến họ có thể rời khỏi loài đó. Tại sao? Những đức hạnh này không tương ứng với loài đó, tự nhiên sẽ thoát ly.

Quý vị phải nhớ, nghe ở đây phải có khái thị, tiêu chuẩn đức hạnh của quý vị vượt loại này, tự nhiên thoát ly. Như Khổng Tử nói “vật dĩ loại tự, nhân dĩ quần phân”, quý vị có đức hạnh khác loại, tự nhiên rời khỏi. Quý vị giống họ, đều như nhau, làm sao có thể rời khỏi? Không thể rời khỏi. Chúng ta cảm thấy làm người, làm người quá khổ, thực sự khổ, người trung niên trở lên đều có thể nhận hiểu, làm người rất khổ. Chúng ta nâng cao phẩm đức, sự tu dưỡng vượt khỏi cõi người thì siêu việt. Siêu việt thông thường siêu đến cõi trời, vẫn không triệt để, vẫn phiền phức. Vì vậy Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp, đó là nâng cao chúng ta,

nâng cao đến tiêu chuẩn thế giới Tây phương Cực Lạc, chúng ta có thể thoát ly sáu đường trong cõi Ta-bà, có thể đến thế giới Tây phương Cực Lạc. Đây là phương pháp tốt nhất. Vì vậy khi chúng ta nhìn thấy những hạng quỷ thần này, chúng ta nên tự mình giác ngộ.

“Dạ-xoa”, trước đây chúng ta từng đọc qua. Tiếng Phạn là dạ-xoa, dịch sang tiếng Trung quốc là “nhanh chóng, tốc độ”; nói cách khác, tốc độ của loài này rất nhanh, có tốc độ di chuyển rất lớn. Cũng dịch là dũng kiện, thân thể rất khỏe mạnh, có sức lực, động tác rất nhanh. Trong kinh Phật nói có ba loại, có dạ-xoa đi trên đất, dạ-xoa đi trên không trung, dạ-xoa có thể bay. Hạng quỷ thần này cũng rất thích Phật pháp, vì vậy trong hộ pháp thần nhất định có họ. Đã tin Phật pháp, tất nhiên biết thống khổ của mình, họ do bạo ác đọa vào loài này, cũng muốn rời khỏi loài này. Chỉ cần họ phát tâm muốn bỏ thân dạ-xoa, Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện thân dạ-xoa, vì họ nói pháp trì giới tu phước, nhu hòa nhẫn nhục. Đức hạnh không tương ứng với loài đó, siêu việt thì tự nhiên rời khỏi.

Ly và hợp là ý nghĩa đơn giản, là chí thú có tương đồng. Chí thú tương đồng, chí đồng ý hợp thì tập hợp cùng nhau. Chí không đồng, đạo không hợp thì tất nhiên rời khỏi, đây là ý nghĩa tất nhiên. Bồ Tát làm sao khiến họ thoát khỏi? Là nâng cao chí thú của họ, nâng cao đạo đức của họ, không giống, không tương ứng với loài đó, tự nhiên rời khỏi. Phương pháp tương tự, Phật dạy chúng ta rời khỏi sáu đường, vãng sinh thế giới Tây phương Cực Lạc, cũng chính là ý nghĩa này. Thế giới Ta-bà tâm người tán loạn, ô uế, Phật dạy chúng ta tu nhất tâm. Tu nhất tâm thì không tán loạn, không giống tâm người thế gian. Tâm thanh tịnh, tâm người thế gian ô nhiễm, không giống nhau, không giống nhau tất nhiên siêu việt. Phật pháp nói đạo lý, không mê tín, không mù quáng. Bồ Tát Quán Thế Âm dạy câu nào cũng hợp tình hợp lý, không một chút miễn cưỡng, như vậy mới lìa khỏi.

“Càn-thát-bà” cũng là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung quốc gọi là hương âm. Âm là âm trong ngũ âm, hương là hương chúng ta đốt, tên gọi là hương âm. Đây là một loại quỷ thần, trong kinh nói là nhạc thần của Đế Thích thiên, như ca kỹ. Chúng ta thường nghe nói nhạc trời nghênh đón trên không trung, chư thiên diễn tấu âm nhạc, chính là những vị này diễn. Họ rất có hứng thú với hương, ngửi mùi hương họ vui, họ sẽ tấu nhạc. Vì vậy Đế Thích thiên cần diễn tấu âm nhạc thì đốt hương, họ ngửi thấy mùi hương họ đến, vì vậy gọi là hương âm, tìm hương đến. Họ muốn rời khỏi loài này, Bồ Tát hiện thân tương tự, cũng hiện thân càn-thát-bà, vì họ nói lìa tham dục, không phóng dật. Họ muốn đến cõi người, phải bảo họ tu năm giới, mười nghiệp lành, mới có thể cảm được thân người.

“A-tu-la” cũng là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung quốc gọi là “phi thiên”. Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói với chúng ta, chủng loại a-tu-la rất nhiều, có a-tu-la trên trời, a-tu-la nhân gian, súc sinh và ngã quỷ, mỗi loài cũng đều có a-tu-la. Nếu chỉ nói a-tu-la, đa số chỉ a-tu-la trên trời, vì a-tu-la cõi người hợp chung với loài người. Thực tế chỉ có năm đường, không có sáu đường, nói sáu đường là tách a-tu-la trên trời ra, như vậy gọi là sáu đường. Vì vậy trong kinh thường thấy, năm đường luân hồi. Quý vị thấy năm đường, sao sáu đường thiếu mất một đường? Nói sáu đường, sao so năm đường nhiều hơn một đường? Phải biết đó là khai hợp khác nhau, do hợp lại, tách ra. Sáu đường chỉ a-tu-la trên trời, a-tu-la trên trời có phước báo như trời, nhưng không có phẩm đức của trời. Đời trước ở nhân gian tu phước báo quá lớn, được lên trời hưởng phước. A-tu-la trên trời, kinh Phật nói với chúng ta, nam giới tướng mạo rất xấu, nữ giới rất đẹp, vì vậy chư thiên đều muốn lấy nữ a-tu-la làm vợ. Nam giới a-tu-la rất hung ác, thường đánh nhau với Đế Thích thiên, vì vậy làm Ngọc Hoàng cũng không thái bình, cũng có người tìm gây phiền phức, cũng có nhóm người này tạo loạn. Nhân gian khổ, trên trời cũng không tốt, điều này chúng ta phải biết.

Đức Phật dạy, những người này có nhân tu hành, tức là lúc tu hành trong cõi người, tuy giữ năm giới, tuy tu đạo đức làm người, nhưng tính tình họ đa nghi, hiếu thắng, thích thể hiện, có những tập khí như vậy. Vì vậy, dù tu thiện sinh lên trời, tập khí xấu này vẫn chưa dứt, nên đọa vào a-tu-la đạo. Nếu họ giác ngộ, biết phiền não này rất khổ, a-tu-la không có người tự mình cũng nổi giận, như vậy rất phiền phức, tâm không định được, không được thanh tịnh. Phật hiện thân a-tu-la, vì họ nói từ bi, nhẫn nhục khiêm nhường, khiêm hạ, cung kính, dạy họ mười pháp lành, giúp họ thoát ly.

“Ca-lâu-la” cũng là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung quốc là chim kim xí, chúng ta gọi là “đại bàng kim xí điều”. Chim này thân thể rất lớn, ăn thịt loài rồng. Trong kinh Phật nói rất nhiều. Có một lần long vương tìm đến Phật, nói kim xí điều muốn ăn tôi, tôi không có cách, con cháu tôi đều bị nó ăn hết. Phật bảo kim xí điều phát tâm từ bi, không làm tổn thương thân mạng chúng sinh. Kim xí điều nói, tôi không ăn rồng, tôi chết đói. Vậy cũng không được, Phật hai bên đều cứu hộ. Vì vậy trong thí thực, quý vị xem trong Phật môn thí thực, trong bài kệ thí thực có câu “đại bàng kim xí điều, khoáng dã quỷ thần chúng, la-sát quỷ tử mẫu, cam lộ tất sung mãn”. Vì các loài ấy chú nguyện, khiến thức ăn trong Phật pháp bố thí họ cũng được một phần, không cần làm tổn thương thân mạng chúng

sinh. Phật Bồ Tát hiện thân đồng loại, vì họ nói nhân từ, quý tiếc thân mạng chúng sinh, giúp họ thoát ly loài này.

“Khẩn-na-la” cũng thuộc nhạc thần Đế Thích thiên. Loại thần này, khẩn-na-la cũng dịch là nghi thần, người thấy sẽ nghi ngờ. Vì sao? Hình dạng giống người, nhưng trên đầu có thêm một sừng, mọc một sừng, hình dạng giống người. Vì vậy nói giống người nhưng không phải người. Thời Đường dịch là ca thần, nếu Đế Thích thiên mời Phật Bồ Tát đến đó giảng kinh thuyết pháp, các vị biết, trong buổi giảng kinh thuyết pháp tất nhiên có âm nhạc, như chúng ta trước khi giảng kinh, trước tán, niệm Phật, giảng xong tán hồi hướng, đều là âm nhạc. Ai phụ trách diễn tấu âm nhạc? Chính là khẩn-na-la. Âm nhạc họ diễn tấu, hoàn toàn thuộc chương nhạc trong Phật pháp, chương nhạc thanh tịnh, không phải âm nhạc thế tục, đây là điểm khác với phía trước. Càn-thát-bà diễn tấu là chương nhạc thế tục, âm nhạc thế tục thông thường, vị thần này phụ trách diễn tấu; phạm âm trong Phật môn, do khẩn-na-la diễn tấu, diễn tấu chương nhạc phạm âm có thể khiến thân tâm được thanh tịnh. Họ phát tâm rời khỏi đồng loại, Phật cũng có thể hiện thân, hiện thân tương tự vì họ thuyết pháp. Họ là người học âm nhạc, tất nhiên Phật dùng pháp môn âm nhạc độ họ, nâng cao tài nghệ âm nhạc, tu dưỡng âm nhạc của họ.

Từ đó có thể thấy, Phật giáo hóa chúng sinh tùy người thí giáo, quý vị ở phương diện nào có sở thích, phương diện nào có sở trường, phương diện nào có nguyện vọng, Ngài ở phương diện đó giáo hóa quý vị, nâng cao cảnh giới của quý vị. Quý vị kỳ vọng nâng cao đến cảnh giới nào, Bồ Tát có thể giúp quý vị đạt đến cảnh giới đó, thực sự có cầu có ứng. Nếu quý vị không niệm Bồ Tát Quán Thế Âm thì làm sao được? Quý vị nên miệng niệm, tâm tưởng nhớ, thân lễ bái, thực sự có cầu có ứng. Quả thật ba nghiệp đều thành kính thì cảm ứng rất nhanh.

Hôm nay đã hết thời gian, phần sau còn có “ma-hầu-la-già, người và phi nhân”, hai câu này sáng mai chúng ta giảng.